**TUẦN 16:**

**Sáng thứ 2 ngày 23 tháng 12 năm 2024**

**Tiếng việt BÀI 71: ƯƠC, ƯƠT.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

a. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc với các bạn trong nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đọc, viết đúng yêu cầu. Tự đưa ra các lời cảm ơn trong những bối cảnh cụ thể.

b. Năng lực đặc thù:

- Năng lực ngôn ngữ:

+ Đọc đúng các vần uôi, uôm; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uôi, uôm; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

+ Viết đúng các vần ươc, ươt ( cỡ chữ vừa ) các tiếng, từ ngữ có vần ươc, ươt.

+ Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ươc, ươtcó trong bài học.

+ Phát triển kỹ năng nói về ước mơ của em.

+ Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết cảnh sắc bình minh trên biển, các phương tiện trên biển và các hoạt động trên biển

- Năng lực văn học:

+ Trả lời được các câu hỏi: Nam mơ ước làm những nghề gì? Em có thích làm những nghề như Nam mơ ước không?

**\* HSKT: Đọc và viết được các vần, tiếng và từ có vần mới ở mục 2 và 3 sách Tiếng Việt**

**2. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Có hứng thú và ham thích học bài.

- Yêu nước: Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và đời sống trên biển thông qua đoạn văn đọc và các hình ảnh trong bài. Biết ước mơ để trở thành người có ích cho quê hương đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Ti vi, máy tính, sách giáo khoa Tiếng Việt 1.

- HS: Bộ thẻ chữ, sách giáo khoa Tiếng Việt 1, vở tập viết, bảng con...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1**  **Hoạt động 1: Ôn và khởi động**  - GV cho HS đọc bài 70 SHS  - GV nhận xét.  - GV cho HS chơi trò chơi: “diệt con vật có hại” | - HS đọc cá nhân  - HS chơi trò chơi |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**.  **2.1. Nhận** **biết**  - GV cho HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  + Em thấy gì trong tranh?  - GV nhận xét, đưa ra câu tương ứng với nội dung tranh và ghi bảng.  Hà ước được lướt song biển.  - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo.  - GV giới thiệu bài vần ươc, ươt - ghi bảng.  **2.2. Đọc vần, tiếng, từ ngữ**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + Vần ươc, ươt giống nhau và khác nhau ở điểm nào?  - GV cho HS đánh vần ươc.  - GV cho HS đọc trơn vần ươc.  \* Vần ươt tương tự  - GV cho HS đọc lại cả 2 vần  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép lần lượt các vần: ươc, ươt.  + GV yêu cầu HS đọc trơn các vần ươc, ươt.  **b. Đọc tiếng**  + Có vần ươc muốn có tiếng được ta làm thế nào?  - GV cho HS cài tiếng được.  - GV nhận xét và viết vào mô hình tiếng.  - GV yêu cầu HS đánh vần tiếngđược.  - GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng  **\*Đọc tiếng trong SHS**  - GV viết các tiếng có trong SHS lên bảng:bước, lược, ngược, nước, lướt, lượt, mướt, mượt.  - GV cho HS đánh vần các tiếng (Mỗi HS đánh vần 1 tiếng)  - GV cho HS đọc trơn các tiếng (Mỗi HS đọc trơn 1 tiếng)  \* Ghép chữ cái tạo tiếng  - GV yêu cầu HS vận dụng 2 vần vừa mới học ghép với các âm đầu và dấu thanh để được các tiếng mới.  - GV yêu cầu HS đọc các tiếng vừa ghép được.  **NGHỈ GIỮA TIẾT**  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ và yêu cầu HS nói tên sự vật trong tranh.  - GV yêu cầu HS phân tích tiếng, đánh vần tiếng, đọc trơn từ.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ.  - GV yêu cầu HS đọc trơn các từ ngữ.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu HS đọc lại toàn bài.  **2.3. Hướng dẫn viết.**  **2.3.1.Viết bảng**  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con.  - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.  **TIẾT 2**  **2.3.2. Viết vở**  - GV hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. | * - HS thảo luận nhóm đôi.   + Hà thích được lướt sóng.  - HS đọc đồng thanh theo GV  - HS lắng nghe  + Gìống nhau là đều có ươ đứng trước, khác nhau ở chữ đứng sau: c, t.  - HS đánh vần CN+ĐT  - HS đọc trơn CN+ĐT  - HS đọc trơn CN+ĐT   * - HS thực hành ghép vần vào bảng cài.   - HS đọc trơn (cá nhân, đồng thanh)  + Có vần ươc muốn có tiếngđượcta thêm âm đđứng trước vần ươc, dấu nặng dưới âm ơ.  - HS tìm và cài tiếngđược.  - HS đánh vần cá nhân, nhóm, cả lớp.  - HS đọc cá nhân, đồng thanh  - HS theo dõi  - HS nối tiếp nhau đánh vần các tiếng.  - Cả lớp đồng thanh đánh vần mỗi tiếng 1 lần.  - HS nối tiếp nhau đọc trơn các tiếng.  - HS đọc đồng thanh các tiếng 1 lần.  - HS ghép tiếng vào bảng cài  - HS nhận xét và đọc các tiếng mới ghép được (CN)  - HS quan sát tranh và nói: thước kẻ, dược sĩ, lướt ván.  - HS tìm tiếng có chứa vần đang học.  - HS thực hiện cá nhân, đồng thanh.  - HS đọc cá nhân  - HS đọc cá nhân, đồng thanh  - HS đọc cá nhân, đồng thanh.  - HS lắng nghe và quan sát  - HS viết: ươc, ươt, thước kẻ, lướt ván.  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - HS quan sát  - HS viết vào vở Tập viết thước kẻ, lướt ván. |
| **Hoạt động** **3: Luyện tập – Thực hành**  \* Đọc đoạn  - GV yêu cầu HS đọc thầm, tìm tiếng có các vần ươc, ươt.  - GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mới  + Đoạn văn có mấy câu?  - GV yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu  - GV yêu cầu HS đọc cả đoạn.  \* Trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn  + Nam mơ ước làm những nghề gì?  + Em có thích làm những nghề như Nam mơ ước không?  - GV nhận xét. | - HS đọc và tìm: ước, vượt,  - HS đọc cá nhân, đồng thanh.  + Đoạn văn có 6 câu.  - HS đọc cá nhân, đồng thanh  - HS đọc cá nhân, đồng thanh  + Nam mơ ước làm ca sĩ, nhà thơ, người lái tàu, làm phi công.  + HS tự trả lời theo ước mơ của mình. |
| **NGHỈ GIỮA TIẾT**  **Hoạt động** **4: Vận dụng**  **4.1. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  + Hãy nói về nghề nghiệp của những người trong tranh?  + Nhiệm vụ của bác sĩ, phi công, kiến trúc sư, cô giáo là gì? (Chữa bệnh cho mọi người; lái máy bay; vẽ thiết kế những ngôi nhà; dạy học)  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV rút chủ đề luyện nói, ghi bảng. | - HS quan sát tranh thảo luận nhóm và trả lời.  + Nghề nghiệp của những người trong tranh là: bác sĩ, cô giáo, kiến trúc sư, phi công.  + Nhiệm vụ của bác sĩ là chữa bệnh cho mọi người, phi công là lái máy bay, kiến trúc sư là vẽ thiết kế những ngôi nhà, cô giáo thì dạy học.  - HS đọc chủ đề luyện nói theo GV |
| **Hoạt động 5: Vận dụng sáng tạo**  - GV cho HS thi tìm một số từ ngữ có chứa vần ươc, ươt và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS về nhà đọc lại bài. | - HS thi đua theo tổ.  - HS nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

**……………………………………………………………………………..**

**……………………………………………………………………………..**